



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	59.211.000	TỔNG SỐ CHI	59.211.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	447.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	2.443.000	II. Chi thường xuyên	58.902.000
III. Thu bổ sung	56.321.000	III. Dự phòng	309.000
- Bổ sung cân đối	18.607.000		
- Bổ sung có mục tiêu	37.714.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	60.863.000	59.211.000
I	Các khoản thu 100%	447.000	447.000
	Phí, lệ phí	45.000	45.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	283.000	283.000
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	4.000	4.000
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	115.000	115.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.095.000	2.443.000
1	Các khoản thu phân chia	580.000	464.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	580.000	464.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.515.000	1.979.000
	- Thuế giá trị gia tăng	775.000	335.000
	-Thuế thu nhập cá nhân	2.740.000	1.644.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	56.321.000	56.321.000
	- Thu bổ sung cân đối	18.607.000	18.607.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	37.714.000	37.714.000



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	59.211.000	-	59.211.000
	Trong đó			
1	Chi quốc phòng	489.865		489.865
2	Chi an ninh	570.650		570.650
3	Chi giáo dục	28.657.315		28.657.315
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
5	Chi y tế	52.650		52.650
6	Chi văn hóa, thông tin	814.455		814.455
7	Chi phát thanh, truyền thanh	1.018.053		1.018.053
8	Chi thể dục thể thao	860.119		860.119
9	Chi bảo vệ môi trường	40.000		40.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	0		0
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	11.323.985		11.323.985
12	Chi cho công tác xã hội	2.584.193		2.584.193
13	Chi nhiệm vụ phát sinh trong quản lý hành chính	82.942		82.942
14	Kinh phí thực hiện CCTL	404.847		404.847
15	Kinh phí tiết kiệm 10% tăng thêm	132.363		132.363
16	Kinh phí thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp)	380.000		380.000
17	Kinh phí đã chi 6 tháng đầu năm	11.490.564		11.490.564
18	Dự phòng ngân sách	309.000		309.000